

Bản án số: 11/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 15/4/2021

V/v tranh chấp: hôn nhân
và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Ông Trần Huy Long

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Tố Tâm và bà Trần Thị Như Hoa

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Hải Yến – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên

Ngày 15/4/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vinh mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 525/2020/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2020 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08 ngày 05/3/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Dương Thị Thúy N, sinh năm 1984; Nơi ĐKKHKT: Tổ 30, phố T, phường T1, thành phố V, tỉnh P; Vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Dương Mạnh T, sinh năm 1984; Nơi ĐKKHKT: khối 9, phường H, thành phố V2, tỉnh N; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn xin ly hôn và những lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án của chị Nguyễn Thị Thúy N thì chị N và anh Dương Mạnh T kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố V, tỉnh P vào ngày 16/02/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường bất đồng quan điểm, không phù hợp tính tình, quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Nay chị N xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Dương Nguyễn Phương L, sinh ngày 10/11/2012. Nếu ly hôn, chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị N không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh T thừa nhận điều kiện, thời gian kết hôn, nguyên nhân, thời gian mâu thuẫn như chị N trình bày. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2016 đến nay. Nay, chị N làm đơn xin ly hôn thì anh T cũng nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Dương Nguyễn Phương L, sinh ngày 10/11/2012. Nếu ly hôn, anh T cũng đồng ý để chị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản: Anh T cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng.

Về phần nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn xử cho chị Nguyễn Thị Thúy N được ly hôn với anh Dương Mạnh T; Giao con chung là Dương Nguyễn Phương L, sinh ngày 10/11/2012 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng; Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh T.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thúy N làm đơn yêu cầu được ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung với anh Dương Mạnh T nên Tòa án thụ lý vụ án Hôn nhân và gia đình để xem xét, giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, chị Nguyễn Thị Thúy N và anh Dương Mạnh T vắng mặt nhưng đều đã có đơn xin xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử.

[2]. Về nội dung: Quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Thúy N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về quan hệ tình cảm: Chị Nguyễn Thị Thúy N và anh Dương Mạnh T kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố V, tỉnh P vào ngày 16/02/2012. Hôn nhân của họ là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường bất đồng quan điểm, không phù hợp tính tình, quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Nay, chị N và anh T đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên đều muốn được ly hôn.

Xét thấy tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Cả chị N và anh T đã không còn tình cảm với nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị N, xử cho chị N được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Dương Nguyễn Phương L, sinh ngày 10/11/2012. Chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và anh T cũng đồng ý. Vì vậy, cần giao cho chị N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên cần tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh T.

Về tài sản: Chị N và anh T đều yêu không cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 55, 58, 59, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 28, điều 147, điều 227, điều 228, điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị Thúy N được ly hôn với anh Dương Mạnh T.

Về con chung: Giao con chung là Dương Nguyễn Phương L, sinh ngày 10/11/2012 cho chị Nguyễn Thị Thúy N trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Dương Mạnh T.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Thúy N phải chịu 300.000 đồng án phí LHST(Được khấu trừ 300.000 đồng số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo BL số AA/2020/0001456 ngày 25/8/2020).

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND TP. Vinh
- Những người tham gia tố tụng
- UBND P. T
- Lưu

Trần Huy Long